

*Đức An, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

Số: 16/KH-THPTĐS

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG THPT ĐẮK SONG**  
**GIẢI ĐOẠN 2026 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ các chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo như: Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Kết luận số 91- KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ định hướng phát triển giáo dục của tỉnh Lâm Đồng theo Kế hoạch số 1486/KH-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng về nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế;

Căn cứ thực trạng về tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất, quy mô học sinh, chất lượng giáo dục và kết quả hoạt động của nhà trường giai đoạn 2021 – 2025;

Trường THPT Đắc Song xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2026 – 2030 tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định định hướng

phát triển lâu dài của nhà trường, tạo cơ sở cho việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đồng thời làm căn cứ để toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường thống nhất hành động, phấn đấu xây dựng Trường THPT Đắk Song trở thành cơ sở giáo dục có chất lượng, uy tín trong khu vực.

## II. KHÁI QUÁT VỀ NHÀ TRƯỜNG

### 1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Đắk Song được thành lập theo Quyết định số 132/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tách ra từ trường THPT Đắk Mil. Đến năm 2010, trong bối cảnh nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn huyện Đắk Song ngày càng tăng cao, từ ngôi trường này đã được tách và thành lập mới trường THPT Phan Đình Phùng – Đức An theo quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Nông. Từ năm học 2016-2017, được tách thêm trường THPT Lương Thế Vinh - Thuận Hạnh.

Trải qua hơn hai thập kỷ xây dựng và phát triển, nhà trường từng bước khẳng định vị thế của mình trong hệ thống giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Nông (cũ) nay là tỉnh Lâm Đồng.

Từ những ngày đầu còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, đến nay nhà trường đã từng bước được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, đội ngũ giáo viên ngày càng trưởng thành về chuyên môn và nghiệp vụ, chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và từng bước nâng cao.

Nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I từ năm 2016 và tiếp tục được công nhận lần thứ hai năm 2023 theo Quyết định số 657/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2023, qua đó khẳng định sự nỗ lực của tập thể sư phạm trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập ngày càng tốt hơn cho học sinh. Kết quả đó là cơ sở quan trọng để Trường THPT Đắk Song tiếp tục đặt ra yêu cầu phát triển ở mức cao hơn trong giai đoạn 2026 - 2030, đó là: nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm chất lượng và phấn đấu đạt chuẩn quốc gia mức độ II theo lộ trình phù hợp.

**Bảng 1. Thông tin khái quát của nhà trường năm học 2025 - 2026**

<b>Nội dung</b>	<b>Hiện trạng</b>
Quy mô lớp học	27 lớp, gồm 08 lớp 10; 09 lớp 11; 10 lớp 12
Quy mô học sinh	1.217 học sinh, gồm 354 học sinh lớp 10; 416 học sinh lớp 11; 447 học sinh lớp 12
Đội ngũ	Toàn trường có 67 CBGVNV, trong đó có 07 hợp đồng: + Ban giám hiệu: Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng; + Giáo viên: 56 bao gồm 53 biên chế và 03 hợp đồng;

	+ Nhân viên: 08 bao gồm 04 biên chế, 04 hợp đồng.
Tổ chức	- Chi bộ có 31 đảng viên, chi ủy có 4 đồng chí; - Đoàn Thanh niên có trên 900 đoàn viên; - Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng: Có 5 tổ, gồm + Tổ Toán – Tin – GDQP&AN: 14 biên chế + Tổ Ngữ văn – Tiếng Anh: 13 biên chế và 01 hợp đồng + Tổ Khoa học Tự nhiên: 11 biên chế + Tổ Khoa học Xã hội: 15 biên chế và 02 hợp đồng + Tổ Văn Phòng: 04 biên chế và 04 hợp đồng
Cơ sở vật chất	Có 01 dãy nhà hiệu bộ, 24 phòng học văn hóa và đều được trang bị tivi thông minh để ứng dụng CNTT trong dạy học và giáo dục học sinh, 05 phòng bộ môn gồm: Tin học, Vật lý, Sinh học, Hóa học, tiếng Anh; 01 nhà đa năng để hoạt động TDTT.
Tổ chức dạy học	Do thiếu phòng học, nhà trường đang tổ chức học 02 ca Sáng (khối 10, 12) và Chiều (khối 11);

## 2. Môi trường bên trong

### 2.1. Học sinh

Trong những năm gần đây, quy mô trường lớp của nhà trường cơ bản ổn định với khoảng 27 lớp học và trên 1200 học sinh mỗi năm học.

Học sinh của Trường THPT Đắk Song phần lớn là con em nhân dân trên địa bàn xã Đức An, xã Trường Xuân và một ít ở các xã lân cận. Nhiều em có ý thức vươn lên, có tinh thần hiếu học, ngoan, lễ phép, gắn bó với nhà trường, tích cực tham gia hoạt động Đoàn, hoạt động trải nghiệm, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động vì cộng đồng. Đây là nền tảng thuận lợi để nhà trường triển khai giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Tuy nhiên, chất lượng đầu vào của học sinh giữa các năm chưa thật sự đồng đều; một bộ phận học sinh còn hạn chế về năng lực tự học, kỹ năng sử dụng thời gian, phương pháp học tập, năng lực ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng. Hầu hết phụ huynh học sinh làm nông nghiệp, điều kiện kinh tế khá khó khăn, ít có thời gian chăm sóc con cái. Một số em chịu tác động không nhỏ từ điều kiện kinh tế của gia đình, sự phân tán trong việc quản lý thời gian học tập ngoài nhà trường, ảnh hưởng của mạng xã hội, trò chơi trực tuyến và các yếu tố tâm lý lứa tuổi.

Những đặc điểm trên đòi hỏi nhà trường phải tổ chức tốt việc phân hóa trong dạy học, xây dựng giải pháp hỗ trợ học sinh ngay từ đầu cấp, tăng cường tư vấn tâm lý học đường, hướng nghiệp và giáo dục kỹ năng sống, đồng thời thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên,

cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để quản lý, đồng hành và hỗ trợ học sinh một cách liên tục, thực chất.

## **2.2. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên***

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm, cơ bản đáp ứng yêu cầu điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đội ngũ giáo viên của nhà trường tương đối ổn định, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức tổ chức kỷ luật, chuyên môn giỏi, có tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó với nhà trường; nhiều thầy cô tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi có hiệu quả, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và chủ động học hỏi để đáp ứng yêu cầu mới.

Bên cạnh những ưu điểm đó, tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học hiện vẫn còn thấp so với yêu cầu phát triển của nhà trường, đặc biệt là trong giai đoạn hướng đến chuẩn quốc gia mức độ II (dưới 10%); năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng học liệu số, khai thác thiết bị thông minh, sử dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy học giữa các tổ chuyên môn còn chênh lệch; kỹ năng tổ chức dạy học tích hợp, giáo dục STEM, dạy học theo dự án, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực ở một bộ phận giáo viên chưa thật sự vững.

Đối với đội ngũ nhân viên, số lượng và cơ cấu hiện có cơ bản bảo đảm cho hoạt động thường xuyên của nhà trường, nhưng vẫn cần được bồi dưỡng thêm về kỹ năng số, kỹ năng lưu trữ, quản trị hồ sơ điện tử, an toàn trường học, hỗ trợ học sinh và kỹ năng phối hợp giữa các bộ phận phục vụ. Trong điều kiện nhà trường đang triển khai nhiều nhiệm vụ mới, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng đội ngũ vừa vững chuyên môn, vừa có phong cách làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, hợp tác và thích ứng tốt với môi trường quản trị hiện đại.

## **2.3. *Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu***

Hiện nay nhà trường có 24 phòng học văn hóa nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu tổ chức dạy học đối với quy mô 27 lớp, vì vậy vẫn phải duy trì học 02 ca. Các phòng học đã được trang bị tivi thông minh, phủ sóng wifi toàn trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai học liệu điện tử. Ngoài ra, nhà trường có nhà đa năng và 05 phòng bộ môn phục vụ giảng dạy, thực hành, thí nghiệm theo yêu cầu của chương trình.

Tuy nhiên, nhiều hạng mục công trình đã sử dụng trong thời gian dài, hiện đang xuống cấp, chưa thật sự tương xứng với yêu cầu của một cơ sở giáo dục trung học phổ thông hướng đến chất lượng cao hơn. Thiết bị thí nghiệm, thiết bị STEM, học liệu số, thiết bị phục vụ trải nghiệm thực hành và các không gian chức năng như thư viện chuẩn, phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn, sân chơi bãi tập, khu sinh hoạt tập thể vẫn còn thiếu hoặc chưa đồng bộ. Đây là điểm nghẽn lớn nhất ảnh hưởng

trực tiếp đến hiệu quả triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là ở các nội dung yêu cầu thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục STEM và chuyên đổi số. Do đó, cơ sở vật chất phải được xác định là một trong những khâu đột phá của nhà trường trong giai đoạn 2026 - 2030, với trọng tâm là: tham mưu đầu tư thêm phòng học, nâng cấp thư viện, hoàn thiện hệ thống phòng bộ môn, tăng cường hạ tầng số và từng bước chấm dứt tình trạng học 02 ca.

#### ***2.4. Công tác quản trị, thông tin và chuyển đổi số***

Nhà trường đã cơ bản hình thành nền nếp ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý hồ sơ, trao đổi chuyên môn, công khai thông tin và tổ chức dạy học. Việc sử dụng hệ thống văn bản điện tử, các phần mềm quản lý học sinh, quản lý điểm, nền tảng chia sẻ tài liệu và hệ thống thông tin của ngành đã góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm bớt các thao tác thủ công và từng bước tạo môi trường làm việc hiện đại hơn.

Mặc dù vậy, mức độ số hóa dữ liệu và khả năng liên thông, khai thác dữ liệu trong quản trị nhà trường còn chưa đồng đều; việc xây dựng kho học liệu số dùng chung, quy trình lưu trữ minh chứng điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, sử dụng chữ ký số và phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định còn ở mức cơ bản. Một số giáo viên, nhân viên vẫn còn tâm lý e ngại hoặc chưa thật sự chủ động trong việc chuyển đổi thói quen làm việc từ giấy sang môi trường điện tử.

Trong bối cảnh Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP và các định hướng lớn của ngành giáo dục nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, Trường THPT Đắk Song cần có chương trình hành động riêng về chuyển đổi số, gắn chặt với chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao năng lực số của đội ngũ, xây dựng học liệu số, quản trị theo dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong toàn trường.

#### ***2.5. Tài chính và công tác xã hội hóa giáo dục***

Nguồn tài chính của nhà trường chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước cấp theo quy định. Nhà trường luôn thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, chấp hành nghiêm các quy định về dự toán, quyết toán, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đây là điều kiện quan trọng để duy trì sự đồng thuận trong nội bộ và củng cố niềm tin của phụ huynh, xã hội đối với hoạt động của đơn vị.

Tuy nhiên, trong điều kiện nhu cầu đầu tư ngày càng lớn, đặc biệt là nhu cầu bổ sung phòng học, nâng cấp thiết bị, phát triển thư viện, tăng cường học liệu số, tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp, bồi dưỡng học sinh giỏi và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nguồn kinh phí thường xuyên được cấp hàng năm là chưa đủ. Công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều hạn chế do điều kiện kinh

tế - xã hội của địa phương, vì vậy nhà trường cần chuyển từ tư duy vận động tự phát sang tư duy xây dựng cơ chế phối hợp, công khai mục tiêu, công khai lộ trình, công khai hiệu quả sử dụng nguồn lực để tạo sự đồng hành bền vững hơn.

## ***2.6. Chất lượng giáo dục và hoạt động giáo dục toàn diện***

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều năm được duy trì tương đối ổn định; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học phổ thông ở mức Tốt; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, pháp luật, thể chất, văn hóa văn nghệ từng bước có chuyển biến tích cực. Không khí thi đua, ý thức giữ gìn nề nếp, hình ảnh người học và người thầy trong nhà trường về cơ bản được duy trì và ngày càng phát huy.

Dù vậy, yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới không chỉ dừng ở việc duy trì ổn định mà phải chuyển mạnh sang nâng cao chất lượng thực chất, thể hiện qua kết quả học tập, rèn luyện, năng lực tự học, năng lực ngoại ngữ, năng lực số, khả năng nghiên cứu khoa học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, ý thức công dân số và kết quả định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp. Đây là nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt của toàn bộ kế hoạch chiến lược.

## **3. Môi trường bên ngoài**

### ***3.1. Cơ chế, chính sách và xu thế phát triển giáo dục***

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn giáo dục phổ thông tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách toàn diện, đồng thời chịu tác động trực tiếp từ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục chất lượng cao, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, phát triển nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ nhà giáo và đổi mới quản trị công. Đây là thời cơ rất quan trọng để nhà trường tranh thủ chính sách, tranh thủ nguồn lực, chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng và bứt phá về chất lượng giáo dục.

Song hành với cơ hội là áp lực rất lớn về chuẩn hóa đội ngũ, chuẩn hóa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đầu ra, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của phụ huynh và xã hội, thích ứng với sự phát triển nhanh của công nghệ, trí tuệ nhân tạo và yêu cầu học tập suốt đời. Nếu không có chiến lược rõ ràng, nhà trường dễ rơi vào tình trạng thực hiện nhiệm vụ theo từng năm học rời rạc, thiếu liên kết, thiếu trọng tâm và thiếu khả năng huy động nguồn lực dài hạn.

### ***3.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương***

Địa phương nơi trường đóng chân có truyền thống coi trọng giáo dục; cấp ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội nhìn chung đều có thiện chí đồng hành với nhà trường. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động phối hợp giáo dục học sinh, bảo đảm an ninh trường học, giữ gìn môi

trường sư phạm, tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn địa phương và huy động nguồn lực hỗ trợ cho học sinh yếu thế, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tuy nhiên, mặt bằng kinh tế của một nhiều phụ huynh còn hạn chế; hầu hết phụ huynh làm nông, đời sống của không ít gia đình chưa thật sự ổn định; khoảng cách về điều kiện tiếp cận công nghệ, điều kiện học thêm, tự học ngoài nhà trường và khả năng đồng hành học tập với con em giữa các nhóm đối tượng học sinh còn chênh lệch. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục đại trà và đặt ra yêu cầu phải thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục, tăng cường hỗ trợ học sinh có nguy cơ tụt lại phía sau.

### ***3.3. Tác động của công nghệ, truyền thông và môi trường mạng***

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, nền tảng học tập trực tuyến, kho tri thức mở và công cụ trí tuệ nhân tạo tạo ra cơ hội lớn để đổi mới phương thức dạy học, cá thể hóa việc học, nâng cao hiệu quả quản trị và mở rộng khả năng tiếp cận tài nguyên học tập cho giáo viên, học sinh. Nếu được tổ chức tốt, đây sẽ là đòn bẩy quan trọng giúp nhà trường rút ngắn khoảng cách về điều kiện học tập, hỗ trợ học sinh tự học và bồi dưỡng giáo viên thường xuyên.

Ngược lại, môi trường mạng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro như lệ thuộc vào thiết bị, sao nhãng học tập, lan truyền thông tin sai lệch, bạo lực mạng, vi phạm đạo đức số, suy giảm kỹ năng giao tiếp trực tiếp và tác động không tốt đến tâm lý học sinh. Điều này đòi hỏi nhà trường phải coi giáo dục an toàn số, giáo dục truyền thông, kỹ năng chọn lọc thông tin và văn hóa ứng xử trên không gian mạng là một nội dung bắt buộc trong chiến lược giáo dục toàn diện.

### ***3.4. Yêu cầu hội nhập, cạnh tranh và nâng cao chất lượng***

Trong bối cảnh các trường trung học phổ thông trên địa bàn ngày càng chú trọng chất lượng giáo dục, phát triển mũi nhọn, ngoại ngữ, khoa học công nghệ và truyền thông hình ảnh nhà trường. Do vị trí địa lý trường THPT Đắk Song ở khoảng cách khá gần với trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh, nhiều học sinh học khá, giỏi có xu hướng thi tuyển để học ở trường chuyên vì vậy trường THPT Đắk Song đứng trước áp lực cạnh tranh ngày càng rõ nét về nguồn tuyển sinh có chất lượng, về kết quả đầu ra và về uy tín xã hội. Cạnh tranh ở đây không chỉ là cạnh tranh tuyển sinh, mà sâu xa hơn là cạnh tranh về chất lượng quản trị, chất lượng đội ngũ, chất lượng môi trường học tập và mức độ hài lòng của phụ huynh, học sinh.

Áp lực đó là thách thức nhưng cũng là động lực để nhà trường đổi mới thực chất, làm tốt công tác truyền thông giáo dục, xây dựng hình ảnh trường học thân thiện, kỷ cương, chất lượng, đẩy mạnh giáo dục mũi nhọn đi đôi với nâng cao chất lượng đại trà, giữ ổn định quy mô và từng bước khẳng định vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục phổ thông của địa phương.

#### 4. Phân tích SWOT và những vấn đề chiến lược đặt ra

**Bảng 2. Ma trận SWOT của Trường THPT Đắk Song**

Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
Tập thể sư phạm đoàn kết, nền nếp ổn định; đội ngũ cơ bản đủ về số lượng; quy mô trường lớp ổn định; chất lượng giáo dục được duy trì; có truyền thống, có uy tín trên địa bàn; đã có nền tảng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị.	Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học còn thấp; năng lực số của đội ngũ chưa đồng đều; cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ II; thiếu phòng học nên còn học 02 ca; thiết bị thực hành, STEM, học liệu số còn thiếu; công tác xã hội hóa còn hạn chế.
Cơ hội (O)	Thách thức (T)
Chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục; chiến lược phát triển giáo dục đến 2030, tầm nhìn 2045; sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo; xu thế chuyển đổi số; nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.	Áp lực nâng cao chất lượng đầu ra; tác động của mạng xã hội và AI đến học sinh; cạnh tranh về tuyển sinh và chất lượng; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; yêu cầu ngày càng cao về chuẩn hóa đội ngũ, cơ sở vật chất, kiểm định chất lượng và an toàn trường học.

Từ phân tích trên có thể xác định 3 vấn đề chiến lược cần tập trung xử lý trong giai đoạn 2026 – 2030:

*Thứ nhất*, phải nâng cao chất lượng đội ngũ gắn với năng lực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năng lực số và năng lực đổi mới phương pháp dạy học.

*Thứ hai*, phải ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, nhất là bổ sung phòng học, hoàn thiện thư viện, phòng bộ môn và hạ tầng công nghệ để vừa chấm dứt học 02 ca, vừa tạo điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

*Thứ ba*, phải chuyển mạnh từ tư duy duy trì ổn định sang tư duy nâng cao chất lượng thực chất, gắn giáo dục toàn diện với giáo dục mũi nhọn, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và xây dựng văn hóa nhà trường.

Trong mối quan hệ giữa thời cơ và thách thức, Trường THPT Đắk Song cần lựa chọn hướng phát triển theo chiều sâu, lấy chất lượng giáo dục làm trung tâm, lấy đội ngũ làm then chốt, lấy cơ sở vật chất và chuyển đổi số làm khâu đột phá, lấy văn hóa nhà trường làm nền tảng, lấy sự đồng thuận của phụ huynh và xã hội làm động lực, từ đó hình thành hệ thống giải pháp đồng bộ, có lộ trình, có người chịu trách nhiệm, có chỉ số đánh giá và có khả năng tổ chức thực hiện ngay từ năm học đầu tiên của giai đoạn chiến lược.

### III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

#### 1. Sứ mệnh

Xây dựng Trường THPT Đắk Song là nơi có môi trường giáo dục thân thiện, kỷ cương, nhân văn, chất lượng và đổi mới, nơi mỗi học sinh được tôn trọng, được khích lệ phát huy năng lực, được trang bị nền tảng tri thức, phẩm chất, kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cần thiết để tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn hoặc thích ứng tốt với cuộc sống, lao động và công dân số trong xã hội hiện đại.

#### 2. Tầm nhìn

Đến năm 2035, Trường THPT Đắk Song phấn đấu trở thành một trong những trường trung học phổ thông có chất lượng giáo dục tốt, quản trị hiện đại, môi trường học tập an toàn, thân thiện và giàu bản sắc của địa phương; là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh; có đội ngũ giáo viên yêu nghề, vững chuyên môn, có năng lực số, có tinh thần đổi mới; có cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và hội nhập.

#### 3. Giá trị cốt lõi

- **Kỷ cương:** giữ vững nền nếp, nguyên tắc, trách nhiệm và sự nghiêm túc trong mọi hoạt động.

- **Nhân văn:** lấy học sinh làm trung tâm của quá trình giáo dục, tôn trọng sự khác biệt và coi trọng sự tiến bộ của từng em.

- **Trách nhiệm:** mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đều ý thức rõ vai trò, nghĩa vụ và chuẩn mực hành vi của mình.

- **Sáng tạo:** chủ động đổi mới trong dạy học, quản trị, tổ chức hoạt động giáo dục và huy động nguồn lực.

- **Hợp tác:** xây dựng tinh thần phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình, xã hội và giữa các bộ phận trong đơn vị.

- **Phát triển bền vững:** phát triển nhà trường theo hướng thực chất, lâu dài, hài hòa giữa chất lượng, quy mô, con người và môi trường.

#### 4. Phương châm hành động

**“Đoàn kết - Kỷ cương - Chất lượng - Đổi mới - Trách nhiệm - Phát triển bền vững”**

#### 5. Các khâu đột phá của giai đoạn 2026 - 2030

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa, tăng cường năng lực số, năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tư vấn hỗ trợ học sinh.

- Ưu tiên tham mưu đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là bổ sung phòng học, hoàn thiện thư viện, phòng bộ môn, không gian STEM, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện lộ trình đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

- Nâng cao chất lượng giáo dục thực chất theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh, trong đó chú trọng ngoại ngữ, năng lực số, kỹ năng sống, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục mũi nhọn và xây dựng văn hóa học đường an toàn, tích cực.

## **IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Trong giai đoạn 2026 - 2030, Trường THPT Đắk Song tập trung xây dựng nhà trường phát triển theo hướng chất lượng, ổn định, hiện đại và nhân văn; bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà đi đôi với phát triển giáo dục mũi nhọn; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, tăng cường chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỷ cương; phấn đấu đến năm học 2028 - 2029 đủ điều kiện đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ II và tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng trong những năm sau đó.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### ***2.1. Về quy mô và tổ chức dạy học***

Duy trì quy mô trường lớp ổn định, phù hợp với điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất; bảo đảm tuyển sinh đúng quy định, giữ vững tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường; từng bước sắp xếp hợp lý quy mô lớp học, sĩ số lớp học và tiến tới chấm dứt việc tổ chức học 02 ca chậm nhất vào năm học 2029 - 2030 khi điều kiện cơ sở vật chất cho phép.

#### ***2.2. Về chất lượng giáo dục toàn diện***

Nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện và kết quả đầu ra của học sinh theo hướng thực chất; duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT ở mức trên 99%, giảm tỷ lệ học sinh yếu dưới 1%, học sinh vi phạm nội quy ở mức thấp; tăng số lượng và chất lượng các giải học sinh giỏi, sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật, kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và tham gia các cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cấp khu vực.

#### ***2.3. Về đội ngũ***

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có tinh thần đổi mới; phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, tăng tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học, hình thành đội ngũ cốt cán ở từng tổ chuyên môn và

bảo đảm mỗi tổ chuyên môn có lực lượng nòng cốt đủ khả năng dẫn dắt đổi mới chuyên môn, chuyển đổi số và bồi dưỡng học sinh giỏi.

#### **2.4. Về chuyển đổi số và quản trị nhà trường**

Từng bước số hóa hồ sơ quản lý, xây dựng kho dữ liệu số, kho học liệu số dùng chung của nhà trường; triển khai quản trị theo dữ liệu ở mức thiết thực; nâng cao năng lực sử dụng phần mềm, nền tảng số, thiết bị thông minh và các công cụ hỗ trợ dạy học hiện đại; bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời trong trao đổi thông tin giữa nhà trường với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

#### **2.5. Về cơ sở vật chất và chuẩn quốc gia**

Ưu tiên tham mưu đầu tư bổ sung phòng học, nâng cấp các hạng mục xuống cấp, hoàn thiện thư viện đạt chuẩn, bổ sung thiết bị thí nghiệm, thực hành, STEM, thiết bị phục vụ giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, ngoại ngữ và hoạt động trải nghiệm; hoàn thiện hệ thống cảnh quan, cây xanh, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, hạ tầng mạng, camera, ánh sáng, phòng cháy chữa cháy; tạo cơ sở để xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ II.

#### **2.6. Về văn hóa nhà trường và quan hệ phối hợp**

Xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, trách nhiệm, an toàn và nhân văn; phát triển văn hóa ứng xử chuẩn mực; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong phối hợp giáo dục; tăng cường truyền thông giáo dục, phát huy truyền thống nhà trường, tạo sự gắn bó, tin tưởng và đồng hành của phụ huynh, học sinh, cựu học sinh và cộng đồng.

**Bảng 3. Bộ chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

<b>Nhóm chỉ tiêu</b>	<b>Hiện trạng 2026</b>	<b>Mục tiêu 2030</b>	<b>Ghi chú</b>
Quy mô lớp học	27 lớp	Ổn định 27 - 30 lớp phù hợp điều kiện thực tế	Gắn với chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm
Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	Duy trì ở mức cao	Từ 99% trở lên	Phấn đấu bền vững, thực chất
Tỷ lệ học sinh khá, tốt về rèn luyện	Ổn định	Từ 98% trở lên	Gắn với giáo dục đạo đức, kỹ năng
Tỷ lệ học sinh yếu về học tập	Còn dao động	Dưới 1%	Tăng cường phụ đạo, hỗ trợ đầu cấp
Học sinh bỏ học	Ở mức thấp	Dưới 0,5%	Theo dõi theo từng học kỳ
Giải học sinh giỏi cấp tỉnh	Có kết quả hằng năm	Tăng tối thiểu 10% số giải so với giai đoạn trước	Chú trọng môn thể mạnh và mũi nhọn mới

Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá, tốt	Cơ bản đạt	100% đạt khá trở lên	Trong đó có giáo viên cốt cán từng tổ
Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học	Dưới 10%	Từ 18% đến 20%	Theo điều kiện đào tạo và nguồn nhân lực
Số hóa hồ sơ, dữ liệu quản trị	Bước đầu triển khai	Cơ bản số hóa 100% hồ sơ cốt lõi	Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi số
Cơ sở vật chất	Thiếu 03 phòng học, thiếu thiết bị	Bổ sung phòng học, hoàn thiện thư viện và điều kiện đề nghị chuẩn quốc gia mức độ II	Lộ trình 2028 - 2029

## V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

### 1. Nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Nhà trường tổ chức rà soát toàn diện việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hằng năm ở trường, cấp tổ chuyên môn và từng giáo viên; bảo đảm chương trình được triển khai đúng quy định nhưng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm học sinh của đơn vị. Việc xây dựng kế hoạch dạy học cần chuyển từ cách làm thiên về phân phối thời lượng sang cách tiếp cận theo chủ đề, theo yêu cầu cần đạt, lấy sự tiến bộ của học sinh làm thước đo hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường dạy học dự án, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học gắn với thực tiễn địa phương, dạy học tích hợp, liên môn, giáo dục STEM và tổ chức các hoạt động học tập có sử dụng thiết bị số, học liệu số một cách phù hợp. Mỗi tổ chuyên môn hằng năm phải có ít nhất một chuyên đề đổi mới phương pháp và một mô hình bài dạy minh họa có thể nhân rộng trong toàn tổ.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng đánh giá thường xuyên, đánh giá bằng nhận xét, đánh giá quá trình, đánh giá sản phẩm học tập và vận dụng linh hoạt ngân hàng câu hỏi, rubrics, hồ sơ học tập, bài tập thực hành, thuyết trình, dự án học tập. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm bảo đảm việc ra đề, chấm bài, vào điểm, nhận xét và phân tích kết quả học tập được thực hiện nghiêm túc, khách quan, có tác dụng điều chỉnh phương pháp dạy và học.

Đối với học sinh lớp 10 đầu cấp, nhà trường tổ chức khảo sát đầu năm để phân loại mức độ nhận thức, từ đó xây dựng kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng, hỗ trợ phương pháp học tập phù hợp. Đối với học sinh lớp 12, nhà trường tổ chức các giai đoạn ôn

tập theo nhóm năng lực, phân tích kết quả từng lần khảo sát và có giải pháp hỗ trợ riêng cho từng lớp, từng môn, từng nhóm học sinh nhằm nâng cao chất lượng tốt nghiệp và kết quả xét tuyển sau tốt nghiệp.

## **2. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học, xác định rõ nhu cầu bồi dưỡng, luân phiên giao nhiệm vụ, phát hiện nhân tố nòng cốt, tạo nguồn cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán. Trong công tác phân công chuyên môn, nhà trường cần bảo đảm nguyên tắc phát huy sở trường, đồng thời tạo cơ hội rèn luyện năng lực mới cho giáo viên trên cơ sở phù hợp, tránh tình trạng phân công dàn đều nhưng thiếu chiều sâu.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, sinh hoạt theo chủ đề, phân tích dữ liệu học sinh, cùng xây dựng học liệu dùng chung và cùng giải quyết các vấn đề phát sinh trong dạy học. Mỗi tổ chuyên môn phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hằng năm, trong đó xác định rõ giáo viên cần hỗ trợ về phương pháp, công nghệ, kiểm tra đánh giá, công tác chủ nhiệm hoặc bồi dưỡng học sinh giỏi.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học sau đại học, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn năng lực số, ứng dụng AI trong dạy học, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục hòa nhập và an toàn trường học. Nhà trường phấn đấu đến năm 2030 có từ 12% đến 15% giáo viên có trình độ sau đại học, đồng thời hình thành được đội ngũ giáo viên hạt nhân ở mỗi tổ chuyên môn.

Đối với nhân viên văn thư - thủ quỹ, y tế, thư viện, thiết bị, bảo vệ và các vị trí phục vụ khác, nhà trường thực hiện bồi dưỡng định kỳ về nghiệp vụ, chuyển đổi số, kỹ năng giao tiếp hành chính, lưu trữ hồ sơ, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu ban đầu và phối hợp hỗ trợ hoạt động giáo dục. Mục tiêu là xây dựng một bộ máy phục vụ có tinh thần trách nhiệm, làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và hiệu quả.

## **3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nhà trường số ở mức phù hợp**

Nhà trường xây dựng và ban hành Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 với các cấu phần cơ bản gồm: chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ, hồ sơ chuyên môn điện tử, quản lý văn bản điện tử, kho học liệu số, nền tảng hỗ trợ dạy học, truyền thông số, an toàn thông tin và bồi dưỡng năng lực số. Đề án phải xác định rõ từng bước đi, từng sản phẩm, từng người phụ trách và gắn với điều kiện thực tế của đơn vị, tránh triển khai dàn trải.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm của ngành, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử, chữ

ký số và các công cụ hỗ trợ làm việc trên môi trường số. Đối với giáo viên, yêu cầu chuyển đổi số không dừng ở việc trình chiếu bài giảng mà phải tiến tới biết thiết kế học liệu số, biết tổ chức hoạt động học tập có sử dụng công nghệ, biết phân tích dữ liệu học tập để hỗ trợ học sinh.

Nhà trường từng bước xây dựng kho học liệu số dùng chung theo từng tổ chuyên môn, ưu tiên bài giảng điện tử, video hướng dẫn, ngân hàng câu hỏi, tư liệu địa phương, chủ đề STEM, tài liệu ôn tập và tài liệu hỗ trợ học sinh yếu. Mỗi tổ chuyên môn phải có kế hoạch cập nhật và khai thác kho học liệu số, tránh xây dựng hình thức hoặc để tài nguyên phân tán, khó sử dụng.

Song song với đó, nhà trường tăng cường giáo dục công dân số cho học sinh, hướng dẫn kỹ năng học tập trên môi trường số, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trên không gian mạng, kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch, kỹ năng ứng xử văn minh và sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập. Đây là giải pháp vừa phục vụ nâng cao chất lượng học tập, vừa phục vụ giáo dục đạo đức, lối sống trong bối cảnh mới.

#### **4. Phát triển giáo dục toàn diện, chú trọng đạo đức, kỹ năng sống, tư vấn tâm lý và hướng nghiệp**

Nhà trường xác định giáo dục toàn diện là nền tảng để nâng cao chất lượng bền vững, vì vậy ngoài nhiệm vụ dạy học văn hóa, cần chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng hợp tác, giao tiếp, tư duy phản biện và trách nhiệm cộng đồng. Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các lực lượng giáo dục trong nhà trường phải phối hợp xây dựng lịch hoạt động có trọng tâm, có chủ đề, tránh phong trào bề nổi.

Thường xuyên kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường, phân công giáo viên kiêm nhiệm phụ trách công tác tư vấn tâm lý học sinh; tổ chức các chuyên đề theo nhóm vấn đề thường gặp như áp lực học tập, mối quan hệ bạn bè, ứng xử trên mạng xã hội, định hướng nghề nghiệp, sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại và chăm sóc sức khỏe tinh thần. Các hoạt động này cần được lồng ghép vào giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng sau trung học phổ thông theo hướng thiết thực, cập nhật, có tư vấn cá nhân, có liên hệ với nhu cầu của thị trường lao động và điều kiện của từng học sinh. Nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, ngày hội tư vấn tuyển sinh, tham quan cơ sở sản xuất, cơ sở đào tạo, giao lưu với cựu học sinh và doanh nghiệp; từ đó giúp học sinh có nhận thức đúng về năng lực bản thân, lựa chọn lộ trình học tập phù hợp và giảm tâm lý chọn nghề theo cảm tính.

## **5. Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, nghiên cứu khoa học và phong trào học thuật**

Đối với giáo dục mũi nhọn, nhà trường tiếp tục rà soát thể mạnh của từng tổ chuyên môn, lựa chọn môn trọng điểm, xây dựng kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Công tác bồi dưỡng phải có lộ trình nhiều tầng, gồm phát hiện nguồn ở lớp 10, củng cố ở lớp 11 và nâng cao, tăng tốc ở lớp 12; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa bồi dưỡng mũi nhọn và chất lượng đại trà, tránh tình trạng chạy theo thành tích hình thức.

Khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn, ứng dụng công nghệ, giải quyết vấn đề thực tiễn của địa phương và đời sống học đường. Giáo viên hướng dẫn phải được phân công cụ thể, có kế hoạch bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu, kỹ năng trình bày sản phẩm, kỹ năng thuyết trình và bảo vệ đề tài. Mỗi năm học, nhà trường phấn đấu có sản phẩm tham gia cấp tỉnh ở những lĩnh vực phù hợp với năng lực học sinh và điều kiện của đơn vị.

Xây dựng phong trào học tập, đọc sách, tự học, thi đua học thuật trong toàn trường bằng nhiều hình thức như câu lạc bộ môn học, diễn đàn học tập, tuần lễ học tập suốt đời, ngày hội sách, sân chơi trí tuệ, cuộc thi hùng biện, cuộc thi sáng tạo trẻ, cuộc thi trực tuyến theo chuyên đề. Mục tiêu cuối cùng là tạo môi trường học tập tích cực, nuôi dưỡng khát vọng vươn lên và hình thành văn hóa học tập trong học sinh.

## **6. Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Giải pháp trọng tâm của giai đoạn 2026 - 2030 là tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và các cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn lực để đầu tư bổ sung tối thiểu 03 phòng học văn hóa, qua đó khắc phục căn bản tình trạng học 02 ca, bổ sung thêm 03 phòng học bộ môn để đáp ứng tiêu chí trường chuẩn cấp độ II. Cùng với đó, nhà trường lập danh mục ưu tiên đầu tư từng năm đối với các hạng mục cấp thiết như sửa chữa phòng học, nâng cấp điện - nước, nhà vệ sinh, sân chơi bãi tập, hệ thống chiếu sáng, camera, mạng internet, phòng cháy chữa cháy và cây xanh cảnh quan.

Tiếp tục hoàn thiện thư viện theo hướng thư viện đạt chuẩn, thư viện thân thiện và thư viện số; bổ sung sách tham khảo, sách kỹ năng, sách STEM, tài liệu hướng nghiệp, học liệu số và bố trí không gian đọc phù hợp với học sinh. Nhà trường xây dựng quy chế khai thác thư viện gắn với hoạt động đọc sách, tự học và hỗ trợ dạy học theo dự án, tránh để thư viện chỉ tồn tại như một hạng mục hình thức.

Rà soát, nâng cấp, bổ sung thiết bị thí nghiệm, thiết bị thực hành, thiết bị STEM, thiết bị dạy học môn Ngoại ngữ, Tin học, Quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất và các học liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm. Việc đầu tư phải gắn với

phương án sử dụng, phương án bảo quản, người quản lý, tần suất khai thác và đánh giá hiệu quả sử dụng hằng năm.

Xây dựng môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp - an toàn bằng những việc làm cụ thể, có khả năng duy trì như trồng cây, trồng hoa, cải tạo khuôn viên, bố trí khu sinh hoạt học sinh, giữ gìn vệ sinh lớp học, phân loại rác, bảo đảm nước uống, an toàn điện, an toàn giao thông công trường và phòng chống tai nạn thương tích. Đây không chỉ là nhiệm vụ của bộ phận cơ sở vật chất mà là trách nhiệm chung của toàn trường.

### **7. Đổi mới quản trị nhà trường, công tác kiểm định chất lượng và xây dựng chuẩn quốc gia mức độ II**

Hiệu trưởng chỉ đạo rà soát, bổ sung hệ thống quy chế, quy định nội bộ theo hướng rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời hạn xử lý và rõ cơ chế kiểm tra, giám sát. Việc điều hành nhà trường cần phát huy dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, tăng cường phân cấp nhưng không buông lỏng, nâng cao hiệu lực quản lý của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận phục vụ.

Nhà trường tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, xây dựng đầy đủ hệ thống minh chứng, số hóa hồ sơ minh chứng, đối chiếu theo các tiêu chuẩn của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và lộ trình chuẩn quốc gia mức độ II. Công tác kiểm định chất lượng không được xem là nhiệm vụ mang tính thời điểm mà phải được tích hợp vào hoạt động quản trị thường xuyên của tất cả các bộ phận.

Ban Giám hiệu hằng năm xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược, công khai những chỉ tiêu đã đạt, chưa đạt, nguyên nhân và giải pháp điều chỉnh. Cách làm này vừa giúp nâng cao trách nhiệm giải trình, vừa tạo cơ chế để nhà trường tự soi chiếu, tự điều chỉnh, tránh tình trạng kế hoạch chiến lược chỉ dừng ở văn bản mà không trở thành công cụ quản trị thực tế.

### **8. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục**

Nhà trường tiếp tục củng cố mối quan hệ phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh theo hướng thực chất, đúng quy định, công khai và hiệu quả. Mỗi năm học cần rà soát, ký kết quy chế phối hợp, phân định rõ vai trò của nhà trường, gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong quản lý, giáo dục, hỗ trợ học sinh; đồng thời chủ động cung cấp thông tin để phụ huynh nắm rõ mục tiêu giáo dục, nền nếp học tập và kế hoạch hoạt động của nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với công an xã Đức An, trạm y tế, đoàn thể, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục pháp luật, y tế học đường, chăm sóc sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích và tổ chức hoạt động trải nghiệm. Việc phối

hợp cần được thể chế hóa bằng kế hoạch, quy chế, chương trình công tác hằng năm và có sơ kết, đánh giá hiệu quả cụ thể.

Đối với xã hội hóa giáo dục, nhà trường thực hiện theo nguyên tắc đúng quy định, đúng nhu cầu, đúng mục tiêu, công khai, minh bạch, tự nguyện, không tạo áp lực cho phụ huynh. Cùng với việc tranh thủ nguồn lực đầu tư của Nhà nước, nhà trường chủ động xây dựng các danh mục huy động hợp pháp, ưu tiên thiết bị, học bổng, cây xanh, sách, học liệu, hoạt động hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh khó khăn, đồng thời đẩy mạnh kết nối với cựu học sinh, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo để mở rộng nguồn lực đồng hành.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Thành lập và kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện kế hoạch

Hiệu trưởng quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường THPT Đắk Song giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ, Bí thư Đoàn trường, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng, đại diện giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh và các thành phần cần thiết khác theo yêu cầu thực tế. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham mưu, điều phối, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

### 2. Phân công trách nhiệm

**Bảng 4. Phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện**

Chủ thể	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả đầu ra chủ yếu
Hiệu trưởng	Chỉ đạo chung; ban hành kế hoạch, quy chế, lộ trình; tham mưu đầu tư; điều phối nguồn lực; kiểm tra, đánh giá định kỳ.	Kế hoạch năm học và báo cáo đánh giá chiến lược; hồ sơ tham mưu đầu tư; quyết định phân công nhiệm vụ.
Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	Chỉ đạo đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ, học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, chuyển đổi số trong chuyên môn.	Kế hoạch chuyên môn, báo cáo chất lượng, chuyên đề bồi dưỡng và dữ liệu học tập.
Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, học sinh	Chỉ đạo nền nếp, giáo dục đạo đức, an toàn trường học, cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị, vệ sinh môi trường, hoạt động trải nghiệm.	Kế hoạch nền nếp, hồ sơ an toàn trường học, kế hoạch CSVN và báo cáo sử dụng thiết bị.
Tổ trưởng chuyên môn	Xây dựng kế hoạch tổ; tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi	Kế hoạch tổ, biên bản sinh hoạt chuyên môn,

	đưỡng giáo viên; xây dựng học liệu số; bồi dưỡng học sinh giỏi.	học liệu dùng chung, kết quả chất lượng bộ môn.
Tổ Văn phòng	Bảo đảm hành chính, tài chính, hồ sơ, lưu trữ, công khai, phục vụ hoạt động dạy học và phối hợp chuyên đổi số.	Hồ sơ hành chính, hồ sơ tài chính, dữ liệu lưu trữ, báo cáo công khai.
Đoàn Thanh niên và giáo viên chủ nhiệm	Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, quản lý học sinh, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động phong trào, phối hợp với cha mẹ học sinh.	Kế hoạch công tác chủ nhiệm, kế hoạch Đoàn, hồ sơ tư vấn, kết quả rèn luyện học sinh.
Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phối hợp giáo dục học sinh, đồng hành trong các hoạt động nhà trường, giám sát và hỗ trợ các nội dung phối hợp đúng quy định.	Biên bản phối hợp, các hoạt động đồng hành, phản hồi của phụ huynh.

### 3. Lộ trình thực hiện

Kế hoạch chiến lược được tổ chức thực hiện theo hai giai đoạn, cụ thể:

- Giai đoạn 1 từ năm học 2026 - 2027 đến hết năm học 2027 - 2028 tập trung rà soát, chuẩn hóa nền tảng, ban hành đầy đủ cơ chế nội bộ, nâng cao năng lực đội ngũ, củng cố nền nếp, hoàn thiện hồ sơ chuyên đổi số, xây dựng danh mục đầu tư và triển khai các nhiệm vụ cấp thiết.

- Giai đoạn 2 từ năm học 2028 - 2029 đến hết năm học 2029 - 2030 tập trung vào tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu, hoàn thiện điều kiện kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia mức độ II, tổng kết đánh giá và điều chỉnh định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

**Bảng 5. Lộ trình trọng tâm theo từng năm học**

Nội dung	2026-2027	2027-2028	2028-2029	2029-2030
Đội ngũ	Rà soát nhu cầu bồi dưỡng; tập huấn năng lực số, AI, kiểm tra đánh giá	Kiện toàn đội ngũ giáo viên cốt cán từng tổ; cử học sau đại học	Chuẩn hóa hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp	Đánh giá kết quả giai đoạn; củng cố lực lượng nòng cốt
Chất lượng giáo dục	Khảo sát đầu vào, phân hóa hỗ trợ; nâng nền lớp 10	Đẩy mạnh ôn thi tốt nghiệp và bồi dưỡng HSG	Tăng cường nghiên cứu KHKT,	Củng cố kết quả đầu ra bền vững

			STEM, hướng nghiệp	
Chuyển đổi số	Chuẩn hóa dữ liệu, hồ sơ điện tử, kho học liệu	Mở rộng sử dụng học liệu số và quản trị theo dữ liệu	Số hóa hồ sơ minh chứng kiểm định	Duy trì vận hành ổn định, đánh giá hiệu quả
Cơ sở vật chất	Rà soát hiện trạng, lập hồ sơ đầu tư, sửa chữa cấp thiết	Triển khai các hạng mục được phê duyệt, bổ sung thiết bị	Hoàn thiện thư viện, phòng bộ môn, hạ tầng mạng	Hoàn thiện các điều kiện còn thiếu, sử dụng hiệu quả
Chuẩn quốc gia mức II	Đối chiếu tiêu chuẩn, xác định khoảng cách	Bổ sung minh chứng, khắc phục các tiêu chí còn yếu	Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị đánh giá	Duy trì và nâng chất lượng sau công nhận

#### 4. Cơ chế theo dõi, kiểm tra và đánh giá

Sau mỗi năm học, Ban Chỉ đạo tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành từng nhóm chỉ tiêu của kế hoạch chiến lược, đối chiếu với chỉ tiêu năm học, chỉ tiêu giai đoạn và các yêu cầu phát sinh từ thực tiễn. Việc đánh giá được thực hiện bằng cả phương pháp định lượng và định tính, kết hợp dữ liệu chuyên môn, dữ liệu quản trị, kết quả kiểm tra nội bộ, ý kiến phản hồi của giáo viên, học sinh, phụ huynh và các cơ quan quản lý.

Cuối năm học 2027 - 2028 tổ chức sơ kết giữa giai đoạn, đánh giá những nội dung đã hoàn thành, những chỉ tiêu còn khoảng cách, nguyên nhân chủ quan, khách quan và điều chỉnh giải pháp cho giai đoạn 2028 - 2030. Cuối năm học 2029 - 2030 tổ chức tổng kết toàn diện, làm căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi lớn về cơ chế chính sách, địa giới hành chính, tổ chức bộ máy, điều kiện đầu tư hoặc yêu cầu của cấp trên, Hiệu trưởng chủ trì rà soát, điều chỉnh một số chỉ tiêu hoặc giải pháp cho phù hợp; việc điều chỉnh phải bảo đảm đúng thẩm quyền, có căn cứ, có giải trình rõ ràng và được thông tin công khai trong hội đồng nhà trường.

*(Kèm theo là các phụ lục 1: Bộ chỉ tiêu theo dõi giai đoạn 2026 – 2030; phụ lục 2: Danh mục các hạng mục ưu tiên đầu tư và phụ lục 3: Ma trận tổ chức thực hiện)*

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục Trường THPT Đắk Song giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế

hoạch cụ thể và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các bộ phận kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường./.

***Nơi nhận:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo (phê duyệt);
- BGH (chỉ đạo, triển khai);
- BCH Đoàn TN (phối hợp)
- TTCM, TTVP (thực hiện);
- CBGVNV (thực hiện);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Công Toàn**

**PHỤ LỤC 1. BỘ CHỈ TIÊU THEO DÕI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

**Bảng 6. Chỉ tiêu theo dõi hằng năm**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2026-2027</b>	<b>2027-2028</b>	<b>2028-2029</b>	<b>2029-2030</b>	<b>Đơn vị theo dõi</b>
Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	≥ 98,5%	≥ 99%	≥ 99%	≥ 99%	BGH, tổ chuyên môn
Tỷ lệ học sinh bỏ học	≤ 0,8%	≤ 0,7%	≤ 0,6%	≤ 0,5%	BGH, GVCN
Tỷ lệ học sinh yếu	≤ 3%	≤ 2,7%	≤ 2,3%	≤ 2%	Tổ chuyên môn
Tỷ lệ giáo viên đạt khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp	≥ 95%	≥ 97%	≥ 98%	100%	BGH
Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học	10%	11%	12%	12-15%	BGH, tổ chức cán bộ
Số chuyên đề đổi mới phương pháp/học kỳ	Mỗi tổ ≥ 1	Mỗi tổ ≥ 1	Mỗi tổ ≥ 2	Mỗi tổ ≥ 2	Tổ chuyên môn
Kho học liệu số dùng chung	Hình thành	Cập nhật định kỳ	Khai thác đồng bộ	Vận hành ổn định	Tổ chuyên môn, CNTT
Phòng học bổ sung	Lập hồ sơ	Phê duyệt/triển khai	Hoàn thiện cơ bản	Sử dụng ổn định	BGH, cấp trên
Thư viện đạt chuẩn	Rà soát tiêu chí	Bổ sung sách - thiết bị	Hoàn thiện hồ sơ	Duy trì hoạt động	Thư viện, BGH
Học sinh được tư vấn hướng nghiệp	100%	100%	100%	100%	Đoàn trường, GVCN

## PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CÁC HẠNG MỤC ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

**Bảng 7. Danh mục đầu tư ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030**

STT	Hạng mục	Mục tiêu sử dụng	Mức độ ưu tiên	Nguồn đề xuất
1	Cải tạo các hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp	Đảm bảo an toàn, tạo cảnh quan trường lớp khang trang, sạch, đẹp	Rất cao	Ngân sách nhà nước, đầu tư công
2	Bổ sung tối thiểu 03 phòng học văn hóa	Chấm dứt học 02 ca, ổn định thời khóa biểu	Rất cao	Ngân sách nhà nước, đầu tư công
3	Nâng cấp thư viện và không gian đọc	Phát triển văn hóa đọc, hỗ trợ tự học và chuyển đổi số	Cao	Ngân sách + xã hội hóa hợp pháp
4	Bổ sung thiết bị thí nghiệm, STEM, học liệu số	Nâng chất lượng dạy học thực hành, trải nghiệm	Cao	Ngân sách sự nghiệp giáo dục
5	Nâng cấp hạ tầng mạng, wifi, camera, trình chiếu	Hỗ trợ nhà trường số, an ninh trường học	Cao	Ngân sách + nguồn hợp pháp khác
6	Cải tạo sân chơi bãi tập, cây xanh, nhà vệ sinh	Bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện	Cao	Ngân sách + xã hội hóa
7	Bổ sung phòng/ không gian tư vấn học đường, hỗ trợ học sinh	Tăng cường tư vấn tâm lý, hướng nghiệp	Trung bình	Nhà trường và nguồn hỗ trợ

### PHỤ LỤC 3. MA TRẬN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để bảo đảm kế hoạch chiến lược đi vào thực tế, từng nhóm nhiệm vụ phải được cụ thể hóa thành kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ, kế hoạch tháng và chỉ tiêu thi đua của từng bộ phận. Hiệu trưởng tham chiếu vào ma trận dưới đây triển khai giao việc, giám sát và đánh giá trách nhiệm thực hiện theo từng nhóm giải pháp.

**Bảng 8. Ma trận phân công thực hiện**

<b>Nhóm nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm/Minh chứng</b>
Đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá	BGH, tổ chuyên môn	Giáo viên bộ môn	Kế hoạch giáo dục; chuyên đề; ngân hàng đề; phân tích chất lượng
Phát triển đội ngũ	Hiệu trưởng, PHT	Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng	Kế hoạch bồi dưỡng; hồ sơ tập huấn; kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp
Chuyển đổi số	BGH, phụ trách CNTT	Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng	Kho dữ liệu số; học liệu số; hồ sơ điện tử; báo cáo sử dụng phần mềm
Giáo dục đạo đức, kỹ năng, hướng nghiệp	Đoàn trường, GVCN	PHT, phụ huynh, đơn vị phối hợp	Kế hoạch hoạt động; chuyên đề; biên bản phối hợp; hồ sơ tư vấn
Cơ sở vật chất và thiết bị	Hiệu trưởng, PHT CSVC	Kế toán, thiết bị, thư viện	Danh mục đầu tư; biên bản nghiệm thu; sổ theo dõi sử dụng
Kiểm định chất lượng, chuẩn quốc gia	BGH	Toàn trường	Báo cáo tự đánh giá; minh chứng; hồ sơ đề nghị công nhận

**PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....